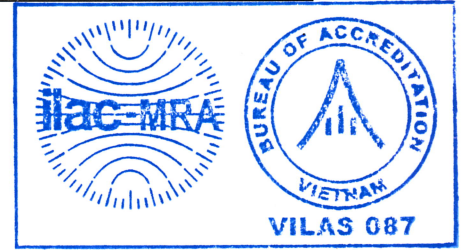




BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: 84.4.38252791 - Fax: 84.4.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
Certificate of Analysis
CHUẨN PHÒNG THÍ NGHIỆM

Số: 06/ 2016
THỎ TY TỬ

(*Semen Cuscutae*)

SKS: CV 0116 031.01

Dược liệu là hạt lấy ở quả chín đã phơi hay sấy khô của dây Tor hồng (*Cuscuta chinensis* Lam.), họ Tor hồng (Cuscutaceae).

I. Mục đích sử dụng: Dược liệu chuẩn phòng thí nghiệm Thỏ ty tử (SKS: CV 0116 031.01) được sử dụng trong các phép thử soi bột, định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả

Hạt gần hình cầu, đường kính 0,10 cm đến 0,15 cm. Mặt ngoài có màu nâu xám hoặc nâu vàng, có rất nhiều những điểm nhỏ nhô lên. Một đầu có rãnh hình dải hẹp, hơi trũng xuống. Chất rắn chắc, khó bóp vỡ. Mùi thơm nhẹ. Vị nhạt.

III. Kết quả phân tích: Tiến hành song song với chất chuẩn hyperosid (SKS: Art.7932.1; Nguồn gốc: Carl Roth GmbH) theo tiêu chuẩn số: TC/TQKT-ĐD/031.01

1. Bột : Đạt

2. Định tính

Phép thử A Ngâm một lượng nhỏ dược liệu vào nước sôi, trên mặt nước xuất hiện một lớp chất nhầy dính, đun sôi thêm đến khi vỏ hạt nứt ra sẽ để lộ phôi cuộn tròn màu vàng nhạt.

Phép thử B: : Sắc ký đồ của mẫu thử cho vết cùng màu sắc và cùng giá trị R_f với vết hyperosid trên sắc ký đồ của dung dịch đối chiếu.

3. Độ ẩm : 10,3 %

4. Tro toàn phần : 5,3 %

IV. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng

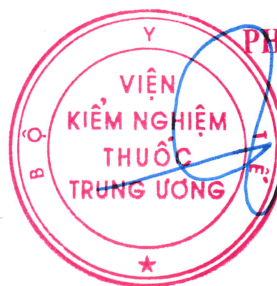
V. Bảo quản: Nhiệt độ $25^{\circ}\text{C} \pm 5^{\circ}\text{C}$, độ ẩm $\leq 75\%$.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra (năm)	Kiểm tra lần sau (năm)	Phụ trách khoa (ký)
05/2016	05/2017	<i>Nhaz</i>
5/2017	5/2018	<i>Nhaz</i>
05/2018	05/2019	<i>Nhaz</i>
05/2019	05/2020	<i>Phan</i>
05/2020	05/2021	<i>Nhaz</i>
05/2021	05/2022	<i>Phan</i>
05/2022	05/2023	<i>Nhaz</i>
05/2023	05/2024	<i>Nhaz</i>

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2016

VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Trần Việt Hùng